

Số: 933/UBND-KSTTHC
V/v đăng ký mô hình điểm về đảm
bảo dữ liệu dân cư, đúng, đủ, sạch,
sống và Đề án 06.

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND quận, huyện, thị xã.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” nhằm ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ cải cách hành chính, phục vụ người dân, làm giảm chi phí xã hội, giảm phiền hà cho người dân; tiếp tục phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong phát triển kinh tế, xã hội, phục vụ người dân, phấn đấu đưa Việt Nam đứng thứ 50 các quốc gia trên thế giới ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số, mang lại 20% GDP cho nền kinh tế đến năm 2025 và 30% tính đến năm 2030; tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm các đơn vị trong việc thực hiện chức năng thường trực Đề án 06 và đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”.

UBND Thành phố chỉ đạo như sau:

1. Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn tại đơn vị và địa phương, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức đăng ký mô hình điểm về đảm bảo dữ liệu dân cư, đúng, đủ, sạch, sống và Đề án 06 đảm bảo 100 % các đơn vị, địa phương đều đăng ký mô hình điểm (có dự thảo các mô hình gửi kèm theo), **hoàn thành trước ngày 20/4/2023.**

- Thường xuyên theo sát quá trình thực hiện, tập hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Báo cáo kết quả đăng ký mô hình về UBND Thành phố (qua Công an Thành phố Hà Nội – Phòng Tham mưu) để tập hợp báo cáo Thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ.

2. Công an thành phố Hà Nội:

- Là đầu mối tập hợp chung; tham mưu UBND Thành phố tổng hợp mô hình điểm của các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã để đăng ký mô hình điểm của Thành phố gửi về Thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ.

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các đơn vị. Thường xuyên cập nhật tiến độ thực hiện, báo cáo kết quả, khó khăn, vướng mắc của các đơn vị để kịp thời tháo gỡ, giải quyết.

UBND Thành phố đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCD Đề án 06 Thành phố;
- VP UBND TP: CVP, PCVP C.N.Trang.
- Các phòng: KSTTHC, HCTC, TH, HCTC,
- Trung tâm THCB;
- Lưu: VP, KSTTHC, Công an TP(PV01, PC06).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn





Phụ lục

MẪU CÁC MÔ HÌNH ĐIỂM

(Kèm theo văn bản số: 933/UBND –KSTTHC ngày 03 tháng 4 năm 2023 của UBND Thành phố)

I. Mô hình 1: Triển khai dịch vụ công

1. **Mục tiêu:** Người dân tiếp cận dễ dàng dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi.

2. **Phạm vi triển khai:**

- Địa điểm đông người (*Chung cư; phố đi bộ, trường học, bệnh viện ...*).

- Phối hợp với các tổ chức, tổ chức chính trị xã hội, đoàn, hội, hội phát giáo để triển khai mô hình dịch vụ công.

3. **Yêu cầu:**

- 100% cán bộ, đảng viên, công chức viên chức, lực lượng vũ trang thực hiện các thủ tục hành chính trên công dịch vụ công; 50% gia đình, thân nhân của họ tham gia.

- 70% dịch vụ công trực tuyến trong 25 dịch vụ công thiết yếu phần đầu có tỷ lệ trên 50% như: đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, xóa đăng ký thường trú, gia hạn tạm trú... trong đó một số dịch vụ công không yêu cầu đính kèm nhiều giấy tờ, tài liệu, đạt 100% như: thông báo lưu trú, xác nhận chứng minh nhân dân 9 số khi đã có thẻ CCCD...

- Sinh viên, học sinh trên địa bàn được đào tạo, tập huấn sử dụng dịch vụ công để làm tình nguyện viên hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia dịch vụ công. Thúc đẩy thành phong trào đoàn viên, thanh niên, hội phụ nữ...

- Triển khai tháng thanh niên tình nguyện, lực lượng Đoàn thanh niên, học sinh, sinh viên trên địa bàn tham gia hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn cài đặt ứng dụng và kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID.

- Mỗi người dân là một tuyên truyền viên và hướng dẫn dịch vụ công; tổ công tác triển khai đề án 06 cấp xã sinh hoạt định kỳ, hướng dẫn hàng tuần; 100% chung cư có ban quản trị là hướng dẫn viên và có xã hội hóa máy tính để người dân triển khai; 100% cơ sở tôn giáo là điểm hướng dẫn và triển khai.

4. **Về điều kiện triển khai:**

Vận dụng các nguồn khác nhau để đầu tư, trang thiết bị (*máy tính, máy in, máy scan có kết nối internet*) để thực hiện dịch vụ công.

II. Mô hình 2: Công dân số

1. **Mục tiêu:** Đảm bảo công dân đủ điều kiện được trang bị các công cụ thiết yếu: Thẻ CCCD gắn chip điện tử; ứng dụng VNeID để tham gia trên môi trường điện tử.

2. **Phạm vi triển khai:** Công an xã, phường, Công an huyện, các trường học, cơ quan, doanh nghiệp.

3. **Yêu cầu:**

- 100% cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức được cấp thẻ CCCD gắn chip điện tử; ứng dụng VNeID; 70% công dân cài VNeID mức 1 và 50%/70% mức 2.



- Sinh viên, học sinh trên địa bàn được đào tạo, tập huấn sử dụng dịch vụ công để làm tình nguyện viên hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia dịch vụ công. Thúc đẩy thành phong trào đoàn viên, thanh niên, hội phụ nữ...

- Các đơn vị, địa phương rà soát, thực hiện đảm bảo toàn bộ công dân được cấp tài khoản định danh điện tử thực hiện đăng ký và sử dụng chữ ký số.

- 100% công dân phản ánh tố giác, tin báo về tội phạm qua VNeID.

4. Về điều kiện triển khai: Công dân đủ điều kiện đến cơ quan Công an cấp thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID (mức 1 hoặc mức 2).

III. Mô hình 3: Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt

1. Mục tiêu: 100% các cơ sở giáo dục, y tế thực hiện.

2. Phạm vi triển khai: Toàn bộ các cơ sở trên địa bàn.

3. Yêu cầu:

Các cơ sở giáo dục, y tế trên địa bàn tỉnh phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán triển khai việc thu học phí, lệ phí tuyển sinh và các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, làm chủ dữ liệu và bảo mật thông tin riêng tư, qua các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng

4. Về điều kiện triển khai: Ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa phương phối hợp với các đơn vị đảm bảo tài khoản thanh toán, đa dạng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

IV. Mô hình 4: An sinh xã hội

1. Mục tiêu: 100% các đối tượng hưởng trợ cấp an sinh xã hội trên địa bàn nhận hỗ trợ chi trả không dùng tiền mặt thông qua tài khoản ngân hàng, tài khoản viễn thông (mobile money), các hình thức khác.

2. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn các xã, phường.

3. Yêu cầu: Đảm bảo dữ liệu về an sinh xã hội “đúng, đủ, sạch, sống”, mỗi công dân có tài khoản thanh toán/tài khoản viễn thông thanh toán (mobile money) để nhận trợ cấp thuộc diện trợ cấp ASXH và các nguồn trợ cấp khác từ địa phương.

4. Về điều kiện triển khai: Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với lực lượng Công an đảm bảo dữ liệu được xác thực đúng đối tượng và thanh toán không dùng tiền mặt.

V. Mô hình 5: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID

1. Mục tiêu: 100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử, ứng dụng VNeID thay thế thẻ BHYT, ứng dụng VSSID khi khám chữa bệnh. 100% công dân sử dụng thẻ CCCD gắn chip để khám chữa bệnh, trong đó có 70% số lượng công dân sử dụng CCCD đi khám, chữa bệnh có thông tin bảo hiểm trả về.

2. Phạm vi triển khai: Các cơ sở khám chữa bệnh trang bị thiết bị đầu đọc thẻ CCCD gắn chip điện tử để thực hiện.

3. Yêu cầu: Các cơ sở khám chữa bệnh hạn chế người dân xuất trình thẻ BHYT giấy, ứng dụng VSSID để khám chữa bệnh. Trang bị đầu đọc thẻ Qrcode theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Về điều kiện triển khai: Dữ liệu dân cư và dữ liệu bảo hiểm y tế đã đảm bảo đồng bộ, làm sạch để phục vụ khám chữa bệnh.

VI. Mô hình 6: Đào tạo Online cho cán bộ, công chức

1. Mục tiêu: Khuyến khích các địa phương thực hiện đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên chức sử dụng phần mềm đào tạo Edtech.

2. Phạm vi triển khai: Tất cả các đơn vị đều triển khai áp dụng mô hình này trong công tác đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ, chiến sĩ.

3. Yêu cầu: Phối hợp với Sở Nội vụ, C06 triển khai đào tạo miễn phí.

4. Về điều kiện triển khai: Đã sẵn sàng triển khai. Các đơn vị chủ động xây dựng học liệu, giáo trình để đưa vào hệ thống và tổ chức đào tạo.

VII. Mô hình 7: Triển khai phần mềm lưu trú

1. Mục tiêu

- 100% các cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn triển khai sử dụng phần mềm lưu trú ASM (*là phần mềm của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phát triển, hỗ trợ công tác quản lý tại các cơ sở kinh doanh lưu trú và thông báo tự động đến Công an cấp xã để thực hiện nghiệp vụ cư trú, công dân đến lưu trú không cần xuất trình giấy tờ, sử dụng mã Qrcode trên ứng dụng VNeID, CCCD để thực hiện*).

- Đảm bảo 50% các bến xe, đơn vị vận chuyển thực hiện khai báo lưu trú cho hành khách di chuyển trên các chuyến xe đường dài thông qua phần mềm lưu trú ASM.

2. Phạm vi triển khai: Các cơ sở lưu trú từ 3 sao trở xuống sử dụng phần mềm để ứng dụng.

3. Yêu cầu: Công an các địa phương phối hợp C06 triển khai theo nhu cầu của các cơ sở kinh doanh tại địa phương.

4. Về điều kiện triển khai: Đã sẵn sàng triển khai.

VIII. Mô hình 8: Mô hình tuyên truyền

1. Mục tiêu: Tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng dưới nhiều hình thức, cụ thể:

- 50% bộ phận một cửa các cấp có video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công.

- 100% bộ phận một cửa các cấp có pano, áp phích tuyên truyền tiện ích của Đề án 06.

2. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Yêu cầu: Công an các địa phương tham mưu UBND tỉnh/thành phố sử dụng mọi hình thức tuyên truyền sẵn có, xây dựng thành các chương trình, phong trào toàn dân trong địa bàn. Sở Văn hóa thể thao và du lịch khảo sát, tham mưu thực hiện, triển khai.

XI. Mô Hình 9: Mô hình tuyên truyền

1. Mục tiêu: 100% cán bộ, công chức, viên chức làm thủ tục hành chính cho người dân sử dụng dữ liệu khi tra cứu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng dữ liệu của người dân tại VNeID mức 2.

2. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn xã, huyện, tỉnh

3. Yêu cầu: Tập huấn cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, và tuyên truyền người dân thực hiện.

X. Mô hình 10: Mô hình tại bộ phận một cửa

1. Mục tiêu: 100% các địa điểm, trụ sở Công an cấp xã, hệ thống 1 cửa 3 cấp có cán bộ hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% địa điểm tại bưu điện, VNPT, Viettel là địa điểm hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến.

2. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn xã, huyện, tỉnh

3. Yêu cầu: Tập huấn cho 100% cán bộ, công chức, viên chức cách thức đăng nhập, quy trình nghiệp vụ để nắm vững, hướng dẫn được người dân thực hiện, không làm hộ người dân.

Có văn bản đề nghị bưu điện, VNPT, Viettel phối hợp triển khai.

XI. Mô hình 11: Mô hình triển khai tại các nhà cho thuê khu công nghiệp

1. Mục tiêu: 100% cơ sở có nhà cho thuê có công dân đăng ký tạm trú trên VNeID.

100% công nhân tại các khu công nghiệp đăng ký tạm trú trên VNeID.

2. Phạm vi triển khai: Tại khu công nghiệp, tại các nhà cho thuê có điều kiện, khả năng thực hiện (*internet, điện tích...*)

3. Yêu cầu: Hướng dẫn công nhân, người thuê nhà cài đặt VNeID và sử dụng chức năng thông báo lưu trú trên VNeID

XII. Mô hình 12: Mô hình triển khai lưu trú tại các bệnh viện

1. Mục tiêu: 100% bệnh nhân tại các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thực hiện khai báo lưu trú trên ứng dụng VNeID.

2. Phạm vi triển khai: Tại các bệnh viện trên địa bàn toàn xã, huyện, tỉnh

3. Yêu cầu: Hướng dẫn các bệnh nhân cài đặt VNeID và sử dụng chức năng thông báo lưu trú trên VNeID.

XIII. Mô hình 13: Mô hình triển khai tại các nhà ga, bến tàu, khu di tích, các địa điểm đình, đền, chùa

1. Mục tiêu: 100% các khu di tích, địa điểm thăm quan du lịch trang bị thiết bị quét mã Qrcode trên thẻ CCCD, trên VNeID để thực hiện truy xuất ra, vào của các cá nhân, phục vụ thống kê, báo cáo khi cần thiết, phục vụ công tác quản lý nhà nước, kiểm soát được lượng khách đến thăm quan

2. Phạm vi triển khai: các khu di tích, địa điểm thăm quan du lịch trên địa bàn xã, huyện, tỉnh.

3. Yêu cầu: Đối với công dân phải trang bị thẻ CCCD gắn chip hoặc có tài khoản định danh điện tử mức 2.

Sở Văn hóa Thể thao và du lịch khảo sát, phối hợp với C06 để mua sắm trang thiết bị phục vụ kiểm soát

XIV. Mô hình 14: Mô hình triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện

1. Mục tiêu: 100% các cơ sở kinh doanh có điều kiện trang bị thiết bị xác minh di động, ứng dụng để xác định chính xác danh tính công dân, tính hợp lệ của thẻ CCCD.

2. Phạm vi triển khai: Các Cơ sở kinh doanh

3. Yêu cầu: Đối với công dân phải trang bị thẻ CCCD gắn chip hoặc có tài khoản định danh điện tử mức 2.

Đối với các cơ sở kinh doanh có nhu cầu sử dụng trang thiết bị (xác minh di động), ứng dụng xác thực thẻ CCCD, VNeID phối hợp C06 mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh.

XV. Mô hình 15: Mô hình triển khai tại các cơ sở kinh doanh nhà hàng, khách sạn

1. Mục tiêu: 100% các nhà hàng, khách sạn có nhu cầu sử dụng thiết bị đọc mã Qrcode, chip tự động điền form hóa đơn, kết nối với phần mềm của cơ quan thuế để thực hiện khai báo thuế tự động.

2. Phạm vi triển khai: Các cơ sở kinh doanh nhà hàng, khách sạn trên địa bàn.

3. Yêu cầu: Đối với công dân phải trang bị thẻ CCCD gắn chip hoặc có tài khoản định danh điện tử mức 2.

Đối với các cơ sở kinh doanh có nhu cầu phải trang bị thiết bị. Phần mềm phải tích hợp với cơ quan thuế.